

**BỘ NỘI VỤ**

**QUYẾT ĐỊNH** của Bộ trưởng Bộ  
Nội vụ số 23/2004/QĐ-BNV  
ngày 07/4/2004 về việc ban  
hành Tiêu chuẩn Giám đốc  
Sở Nội vụ.

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Theo Thông tư số 05/2004/TT-BNV ngày 19 tháng 01 năm 2004 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về công tác nội vụ ở địa phương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Tiêu chuẩn Giám đốc Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương làm cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét bổ nhiệm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các tổ chức thuộc Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ****Đỗ Quang Trung****TIÊU CHUẨN** Giám đốc Sở Nội vụ

(ban hành kèm theo Quyết định số 23/2004/QĐ-BNV ngày 07/4/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ).

**I. CHỨC TRÁCH**

Giám đốc Sở Nội vụ là cán bộ lãnh đạo, quản lý đứng đầu Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh).

Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu trách nhiệm trước Bộ Nội vụ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về nội vụ theo quy định của tỉnh.

09635845

## II. TIÊU CHUẨN

### **1. Tiêu chuẩn chung và điều kiện để bổ nhiệm**

#### **1.1. Tiêu chuẩn chung**

1.1.1. Có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện có kết quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

1.1.2. Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Không tham nhũng và có tinh thần đấu tranh chống tham nhũng. Có ý thức tổ chức kỷ luật. Trung thực, không cơ hội, gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm;

1.1.3. Có trình độ về lý luận chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ, nắm vững quan điểm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

#### **1.2. Điều kiện để bổ nhiệm**

1.2.1. Về tuổi đời: Cán bộ, công chức được bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ, nói chung đối với nam không quá 55 tuổi, đối với nữ không quá 50 tuổi.

1.2.2. Hồ sơ đầy đủ, lý lịch cá nhân rõ ràng và được cơ quan có thẩm quyền xác minh và xác nhận theo quy định;

1.2.3. Có bản kê khai tại thời điểm xem xét bổ nhiệm về tài sản, nhà, đất theo quy định.

1.2.4. Thời hạn mỗi lần bổ nhiệm là 5 năm.

1.2.5. Có sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

1.2.6. Không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ khiếu trách trở lên.

### **2. Tiêu chuẩn cụ thể**

#### **2.1. Về phẩm chất đạo đức**

2.1.1. Trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với nhân dân; tích cực thực hiện và lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị thực hiện tốt công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước thể hiện bằng hiệu quả và chất lượng công tác được giao;

2.1.2. Có bản lĩnh vững vàng, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm cá nhân; thẳng thắn trong đấu tranh chống tư tưởng bảo thủ, trì trệ, cục bộ; bản vị; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng;

2.1.3. Giữ gìn đoàn kết nội bộ; tập hợp và phát huy được sức mạnh tập thể; công tâm và khách quan trong công tác; tôn trọng đồng nghiệp.

2.1.4. Bản thân và gia đình thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương và nơi cư trú.

#### **2.2. Năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành**

2.2.1. Có năng lực nghiên cứu và xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, nghiên cứu thực tiễn, đề xuất các định hướng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển và tăng cường quản lý nhà nước về nội vụ trên địa bàn địa phương để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định; đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh

các giải pháp, biện pháp để triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

2.2.2. Có năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành các hoạt động của Sở, nắm vững các hoạt động về công tác nội vụ trên địa bàn tỉnh; có khả năng nghiên cứu, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, tổng kết thực tiễn, cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của tỉnh và Bộ Nội vụ về xây dựng và phát triển ngành, quản lý nhà nước về nội vụ trong tỉnh.

### 2.3. Hiểu biết

2.3.1. Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quản lý nhà nước về nội vụ;

2.3.2. Nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật về các lĩnh vực liên quan đến hoạt động và quản lý của Sở;

2.3.3. Nắm vững tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của tỉnh; am hiểu tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước, các nước trong khu vực và thế giới.

### 2.4. Trình độ

2.4.1. Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt nghiệp đại học trở lên. Có thời gian từ 5 năm trở lên kinh qua công tác tổ chức nhà nước, tổ chức Đảng và giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng phòng trở lên; hoặc đã kinh qua công tác lãnh đạo quản lý chủ chốt cấp sở, ban, ngành, cấp huyện của tỉnh;

2.4.2. Có trình độ lý luận chính trị cao

cấp, dưới 45 tuổi phải qua đào tạo hệ tập trung;

3.4.3. Đủ tiêu chuẩn ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên;

2.4.4. Biết một ngoại ngữ thông dụng trình độ B trở lên;

2.4.5. Biết sử dụng máy vi tính trong công tác quản lý, điều hành và phục vụ chuyên môn nghiệp vụ./.

## BỘ TÀI CHÍNH

**QUYẾT ĐỊNH** của Bộ trưởng Bộ  
Tài chính số 30/2004/QĐ-BTC  
ngày 06/4/2004 về việc ban hành  
**Quy định về thủ tục hải quan  
đối với nhập khẩu xăng, dầu  
và tạm nhập, tái xuất xăng,  
dầu.**

## BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Hải quan số 29/2001-QH10  
được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ  
nghĩa Việt Nam Khóa X, kỳ họp thứ 9  
thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 101/2001/NĐ-CP  
ngày 31/12/2001 của Chính phủ quy  
định chi tiết thi hành một số điều của  
Luật Hải quan về thủ tục hải quan, chế  
độ kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP